TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/KDTM- ST
Ngày: 22- 9- 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời.

2. Ông Nguyễn Văn Đích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Phú Huy – Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST- KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2023/QĐST- HPT ngày 09/9/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần K.** Địa chỉ trụ sở: Số 22 đường A, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B – Chức vụ: Giám đốc. Có mặt

2. Bị đơn: **Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông .** Địa chỉ trụ sở: Số 77 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo

pháp luật: Lê Quang V – Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền là bà Phan Thị Q, sinh năm 1990, chức vụ: Phó phòng TCHC, phụ trách pháp chế Cienco5 và ông Trịnh Quang H, sinh năm 1970, chức vụ: Phó phòng tài chính-kế toán Cienco5 theo giấy ủy quyền số 1926/GUQ- TCT5 ngày 20/9/2023 của Tổng giám đốc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông. Ông H có mặt, bà Q vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần K trình bày:

Vào ngày 14/6/2020 giữa Công ty Cổ phần K **(**Sau đây gọi tắt là Công ty K) và Xí nghiệp thi công công trình Chi nhánh Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông (Sau đây gọi tắt là Xí nghiệp thi công công trình) ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 90/2020/HĐMB. Theo đó Công ty K cung cấp cho Xí nghiệp thi công công trình các loại vật tư xây dựng bao gồm sắt thép xây dựng và vận chuyển đến vị trí Gói thầu XL11- Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ- La Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017- 2020 với giá trị hợp đồng là 2.057.257.982đồng (bao gồm thuế VAT), đồng thời trong hợp đồng ký kết cũng quy định tên hàng, chất lượng hàng hóa, khối lượng và giá trị hợp đồng, phương thức giao nhận, thời gian và địa điểm giao hàng, giá cả và phương thức thanh toán. Tiếp đến ngày 07/12/2020 giữa Công ty K và Xí nghiệp thi công công trình tiếp tục ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 366/2020/HĐMB/CE5.5-KTK. Theo đó Công ty K cung cấp cho Xí nghiệp thi công công trình các loại vật tư xây dựng bao gồm sắt thép xây dựng và vận chuyển đến vị trí dự án Khu dân cư Đông Nam thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với giá trị hợp đồng là 277.208.679đồng (bao gồm thuế VAT), đồng thời trong hợp đồng ký kết cũng quy định tên hàng, chất lượng hàng hóa, khối lượng và giá trị hợp đồng, phương thức giao nhận, thời gian và địa điểm giao hàng, giá cả và phương thức thanh toán. Trong quá trình mua bán, Công ty K đã cung ứng hàng

hóa cho Xí nghiệp thi công công trình với hai hợp đồng nêu trên với tổng giá trị hợp đồng là 1.991.433.637đồng. Quá trình ký kết xác nhận khối lượng cung ứng, Xí nghiệp thi công công trình đã ký kết hồ sơ xác nhận khối lượng cung ứng hàng hóa tương đương số tiền 1.991.433.637đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 11/8/2020 đến ngày 13/8/2021, Công ty K đã xuất hoá đơn cho Xí nghiệp thi công công trình với 10 hóa đơn với tổng tiền hàng là 1.991.433.637đồng. Xí nghiệp thi công công trình đã thanh toán tiền mua hàng cho Công ty K 5 lần với tổng số tiền 1.447.178.851đồng (cụ thể: ngày 12/8/2020 thanh toán 431.085.000đồng, ngày 22/01/2021 thanh toán 460.000.000đồng, ngày 12/8/2021 thanh toán 200.000.000đồng, ngày 17/8/2021 thanh toán 256.093.581đồng, ngày 25/01/2022 thanh toán 100.000.000 đồng). Ngày 07/4/2022 hai bên tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ, cụ thể tính đến ngày 31/3/2022 Xí nghiệp thi công công trình xác nhận còn nợ Công ty K số tiền 544.248.944đồng. Sau khi xác nhận số nợ trên Công ty K đã nhiều lần đốn đốc trả nợ thì ngày 17/8/2022 Xí nghiệp thi công công trình có trả thêm số tiền 100.000.000đồng. Hiện Xí nghiệp thi công công trình còn nợ số tiền chưa trả là 444.248.944đồng.

Tại phiên tòa, Công ty K yêu cầu Tòa án buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông phải có trách nhiệm trả số tiền 444.248.944đồng đã xuất hóa đơn chưa thanh toán và yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán số tiền trên theo mức lãi suất 1%tháng, tính từ ngày 01/5/2022 đến ngày 15/9/2023 là 16,5 tháng với số tiền lãi là 76.801.075đồng.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Công ty K đã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông đầy đủ.

* Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông trình bày: Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông thừa nhận có ủy quyền cho Xí nghiệp thi công công trình ký hợp đồng với các đối tác phục vụ thi công gói thầu XL11, dự án cao tốc đoạn Cam Lộ, Sơn La

theo văn bản ủy quyền số 341/QĐ- TCT5 ngày 22/5/2020 và ủy quyền cho Xí nghiệp thi công công trình ký hợp đồng với các đối tác phục vụ thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án KDC Đông Nam thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi theo văn bản ủy quyền số 926/TCT5- KHKT ngày 20/10/2020. Trên cơ sở có văn bản ủy quyền, ngày 14/6/2020 Xí nghiệp thi công công trình có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 90/2020/HĐMB với Công ty K cung cấp các loại vật tư xây dựng bao gồm sắt thép xây dựng và vận chuyển đến vị trí Gói thầu XL11- Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ- La Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017- 2020 với giá trị hợp đồng là 2.057.257.982đồng (bao gồm thuế VAT). Tiếp đến ngày 07/12/2020 giữa Công ty K và Xí nghiệp thi công công trình tiếp tục ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 366/2020/HĐMB/CE5.5- KTK. Theo đó Công ty K cung cấp cho Xí nghiệp thi công công trình các loại vật tư xây dựng bao gồm sắt thép xây dựng và vận chuyển đến vị trí dự án Khu dân cư Đông Nam thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với giá trị hợp đồng là 277.208.679đồng (bao gồm thuế VAT). Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán Xí nghiệp thi công công trình còn nợ Công ty K số tiền 544.248.944đồng theo biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 07/4/2022. Sau khi xác nhận số nợ trên Công ty K đã nhiều lần đốn đốc trả nợ thì ngày 17/8/2022 Xí nghiệp thi công công trình có trả thêm số tiền 100.000.000đồng. Hiện Xí nghiệp thi công công trình còn nợ số tiền chưa trả là 444.248.944đồng.

Nay Công ty K khởi kiện yêu cầu Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông trả số tiền 444.248.944đồng đã xuất hóa đơn chưa thanh toán và yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán số tiền trên theo mức lãi suất 1% tháng, tính từ ngày 01/5/2022 đến ngày 15/9/2023 là 16,5 tháng thì Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông đồng ý trả số nợ gốc và lãi nhưng xin hẹn khi nào nhận tiền của chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh hoàn trả tiền bảo hành 10% và tiền quyết toán công trình 2% thì Tổng Công ty xây dựng công trình giao

thông sẽ trả cho Công ty K. Đề nghị Tòa án xem xét lại tiền lãi theo quy định của ba Ngân hàng để tính cho phù hợp.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật thương mại, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" giữa Công ty Cổ phần K đối với Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông.

Đề nghị: Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông phải trả cho Công ty Cổ phần K số tiền nợ gốc là 444.248.944đồng đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ 01/5/2022 đến ngày 15/9/2023 là 16,5 tháng theo mức lãi suất là 1% tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng mua bán hàng hóa số 90 và Điều 6 Hợp đồng mua bán hàng hóa số 366 thì trong trường hợp tranh chấp phát sinh thì tranh chấp sẽ được giải quyết bởi Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả số tiền 444.248.944đồng đã xuất hóa đơn chưa thanh toán và yêu cầu tính lãi do chậm thanh toán số tiền trên theo mức lãi suất 1% tháng, tính

từ ngày 01/5/2022 đến ngày 15/9/2023 là 16,5 tháng với số tiền lãi là 76.801.075đồng. Bị đơn đồng ý trả số nợ gốc và lãi nhưng xin hẹn khi nào nhận tiền của chủ đầu tư là Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh hoàn trả tiền bảo hành 10% và tiền quyết toán công trình 2% thì bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn. Đề nghị Tòa án xem xét lại tiền lãi theo quy định của ba Ngân hàng để tính cho phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Bị đơn có ủy quyền cho Xí nghiệp thi công công trình ký hợp đồng với các đối tác phục vụ thi công các gói thầu theo văn bản ủy quyền số 341/QĐ- TCT5 ngày 22/5/2020 và văn bản ủy quyền số 926/TCT5- KHKT ngày 20/10/2020. Trên cơ sở có văn bản ủy quyền của bị đơn, ngày 14/6/2020 Xí nghiệp thi công công trình có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 90/2020/HĐMB với nguyên đơn cung cấp các loại vật tư xây dựng bao gồm sắt thép xây dựng và vận chuyển đến vị trí Gói thầu XL11- Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ- La Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 với giá trị hợp đồng là 2.057.257.982đồng (bao gồm thuế VAT). Tiếp đến ngày 07/12/2020 giữa nguyên đơn và Xí nghiệp thi công công trình tiếp tục ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 366/2020/HĐMB/CE5.5- KTK. Theo đó nguyên đơn cung cấp cho Xí nghiệp thi công công trình các loại vật tư xây dựng bao gồm sắt thép xây dựng và vận chuyển đến vị trí dự án Khu dân cư Đông Nam thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi với giá trị hợp đồng là 277.208.679đồng (bao gồm thuế VAT). Trong quá trình mua bán nguyên dơn đã cung ứng hàng hóa cho Xí nghiệp thi công công trình với hai hợp đồng nêu trên với tổng giá trị hợp đồng là 1.991.433.637đồng. Quá trình ký kết xác nhận khối lượng cung ứng Xí nghiệp thi công công trình đã ký kết hồ sơ xác nhận khối lượng cung ứng tương đương số tiền 1.991.433.637đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 11/8/2020 đến ngày 13/8/2021, nguyên đơn đã xuất hoá đơn Xí nghiệp thi công công trình với 10 hóa đơn với tổng tiền hàng là 1.991.433.637đồng. Xí nghiệp thi công công trình đã thanh toán tiền mua hàng

cho nguyên đơn 5 lần với tổng số tiền 1.447.178.851đồng (cụ thể: ngày 12/8/2020 thanh toán 431.085.000đồng, ngày 22/01/2021 thanh toán 460.000.000đồng, ngày 12/8/2021 thanh toán 200.000.000đồng, ngày 17/8/2021 thanh toán 256.093.581đồng, ngày 25/01/2022 thanh toán 100.000.000 đồng). Ngày 07/4/2022 hai bên tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ, cụ thể tính đến ngày 31/3/2022 Xí nghiệp thi công công trình xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 544.248.944đồng. Sau khi xác nhận số nợ trên nguyên đơn đã nhiều lần đốn đốc trả nợ thì ngày 17/8/2022 Xí nghiệp thi công công trình có trả thêm số tiền 100.000.000đồng. Hiện Xí nghiệp thi công công trình còn nợ số tiền chưa trả là 444.248.944đồng. Do vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 444.248.944đồng là phù hợp với các Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01/5/2022 đến ngày 15/9/2023 là 16,5 tháng. HĐXX xét thấy, trong hợp đồng được ký kết giữa các bên thể hiện phương thức thanh tóan tiền ngay hoặc 3 ngày kể từ ngày nhận hàng, nếu không thanh toán như đã cam kết thì thời hạn quá hạn không được quá 15 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Trong biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 07/4/2022 được hai bên đối chiếu tính đến ngày 31/3/2022 còn nợ số tiền 544.248.944đồng. Như vậy nguyên đơn yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ ngày 01/5/2022 đến ngày 15/9/2023 là 16,5 tháng là phù hợp.

Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu tính là 1% tháng, tương đương với 12%/năm với số tiền lãi là 76.801.075đồng. HĐXX xét thấy, mặc dù trong hợp đồng cũng như biên bản đối chiếu công nợ không quy định về nghĩa vụ trả lãi do chậm thanh toán nhưng căn cứ Điều 306 Luật Thương mại quy định thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất nợ quá hạn của cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là **12,75%/**năm; lãi suất nợ quá hạn của cho

vay ngắn hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là **12%**/năm; lãi suất nợ quá hạn của cho vay ngắn hạn tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là **14,25%**/năm). Lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán là: (12,75%+ 12%+ 14,25%): 3 = 13%/năm nhưng do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất 12%/năm là thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm, HĐXX thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi là:

- Từ ngày 01/5/2022 đến ngày 15/8/2022 là 3,5 tháng:

544.248.944đồng x 1% tháng x 3.5 tháng = 19.048.713đồng

- Từ 16/8/2022 đến ngày 15/9/2023 là 13 tháng:

444.248.944đồng x 1% tháng x 13 tháng = 57.752.362đồng . Tổng số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 76.801.075đồng.

[5] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 24.842.000đồng bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 14.398.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003875 ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

[7] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 24, Điều 50 và Điều 306 của Luật Thương mại;

- Căn cứ Án lệ số 09/2016/AL về xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường và việc trả lãi trên số tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần K đối với bị đơn Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông.

Tuyên xử:

Buộc Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông phải trả cho Công ty Cổ phần K số tiền 521.050.019 đồng (Năm trăm hai mươi mốt triệu không trăm năm mươi nghìn không trăm mười chín đồng), trong đó nợ tiền gốc 444.248.944 đồng và tiền lãi là 76.801.075 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 24.842.000đồng bị đơn Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần K không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần K 14.398.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003875 ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thy Tuyết